TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2021/QĐST-DS	*Gia Lai, ngày 12 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2020;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lâm Minh C và bà Phạm Thị H; địa chỉ: 183 đường L, phường Đ, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lâm Minh C và bà Phạm Thị H*: Ông Phạm Ngọc Q; địa chỉ: 40 L, phường Diên Hồng, Tp.Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thanh G; địa chỉ: 114 đường Đ, phường Đ, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Uỷ ban nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai; Đại diện theo ủy quyền Ông Nguyễn Thanh T - Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Ayun Pa; địa chỉ: 63 Nguyễn Huệ, phường Đ, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Bị đơn ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thanh G đồng ý nộp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 483831, thửa đất số 75, tờ bản đồ số 6, diện tích 84,7m^2 đất trồng cây lâu năm (vườn), địa chỉ thửa đất tại 114 Đ, phường Đ, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai do Ủy ban nhân dân thị xã Ayun Pa cấp ngày 21/01/2011 cho hộ ông Nguyễn Văn Tvà bà Nguyễn Thị Thanh G.

Nguyên đơn ông Lâm Minh C và bà Phạm Thị H đồng ý nộp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 630912, thửa đất số 16, tờ bản đồ số 61, diện tích 65m^2 đất ở

đô thị, địa chỉ thửa đất tại số nhà 45^{B} Đ, phường Đ, thị xã AyunPa, tỉnh Gia Lai do Ủy ban nhân dân thị xã Ayun Pa cấp ngày 21/01/2009 cho ông Lâm Minh C và bà Phạm Thị H.

Nguyên đơn và bị đơn nộp các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên cho Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai vào ngày 20 tháng 5 năm 2021 để được điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng với thực trạng diện tích đất của các bên đang sử dụng, trên cơ sở kết quả đo đạc hiện trạng sử dụng đất ngày 15/01/2021.

Nguyên đơn ông Lâm Minh C và bà Phạm Thị H tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản và 50 % án phí dân sự sơ thẩm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Uỷ ban nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai; Đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Thanh T - Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Ayun Pa thống nhất nội dung nêu trên sẽ điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của nguyên đơn và bị đơn đúng với thực trạng diện tích đất của các bên đang sử dụng.

2.2 Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản:

Ông Lâm Minh C và bà Phạm Thị H tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 11.400.000 đồng (đã nộp đủ).

2.3 Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lâm Minh C và bà Phạm Thị H tự nguyện chịu 4.115.402 đồng *(Bốn triệu một trăm mười lăm nghìn, bốn trăm lẻ hai đồng)* án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ số tiền đã tạm nộp tạm ứng án phí là 500.000 đồng *(Năm trăm nghìn đồng)* tại biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0011615 ngày 07-10-2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai còn phải nộp số tiền 3.615.402 đồng *(Ba triệu sáu trăm mười lăm nghìn, bốn trăm lẻ hai đồng)* để sung quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Đình Sớm

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- Nguyên đơn (2b);
- Bị đơn;
- Lưu HSơ, TDS.